

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 08/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và bà Vương Thị Thu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/HS-ST ngày 02/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo: **Trương Mạnh T** - Sinh ngày 03/6/1972 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trương Văn K (đã chết); Mẹ đẻ: Sái Thị X, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02.

+ Tại quyết định số 467/QĐ ngày 14/7/1990 của UBND tỉnh V v/v tập trung giáo dục cải tạo, Trương Mạnh T đi cơ sở giáo dục tập trung với thời hạn 03 năm tại Cơ sở giáo dục T4, Cục C1, Bộ C2 vì có hành vi vi phạm pháp luật.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC ngày 22/8/2016 của Công an huyện Đ xử phạt Trương Mạnh T 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. T đã thi hành xong quyết định xử phạt ngày 25/8/2016.

Bị cáo không bị bắt tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

1- Ông Phạm Xuân T2, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

2- Chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

3- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu E, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 20 rạng sáng 21/06/2023, Trương Mạnh T, sinh năm 1972 (trú tại khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ) một mình đi bộ để lợi dụng nhà nào sơ hở, ngủ say sẽ trộm cắp tài sản. T đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/06/2023, T cầm theo một chiếc đèn pin, màu đỏ - trắng một mình đi bộ từ nhà ở của mình, trên đường đi, T nhặt được một mảnh tre có kích thước (60 x 0,2) cm, một đầu nhọn, còn một đầu bằng và cầm theo. Khi đến nhà ở của gia đình Phạm Xuân T2, sinh năm 1964, có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1967, thuộc khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, T đi ra phía sau nhà ông T2, rồi trèo qua tường rào vào bên trong là khu vực vườn nuôi gà của gia đình ông T2. T đi lại phía cửa ngách bếp ở đằng sau nhà, thấy cửa chốt không hết nên dùng đầu nhọn mảnh tre đẩy then chốt bằng sắt của cánh cửa ra; dùng đèn pin soi vào phía bên trong và đi theo lối đi lên gian phòng, trong phòng có kê 01 (một) chiếc giường đôi bằng gỗ nhưng không có người ngủ, phía đầu giường có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen, của ông T2 đang được cắm sạc điện. T đi lại phía đầu giường, rút dây sạc và cầm chiếc điện thoại trên bằng tay phải rồi chuyển điện thoại sang tay trái và đút vào túi quần phía bên trái đang mặc. T tiếp tục soi đèn xuống cuối giường, thấy có 01 (một) túi đựng quần áo bằng vải, màu ghi, có quai xách màu đen, bên trong túi có đựng quần áo của bà L nên đã xách chiếc túi quần diện áo mang ra phía sau nhà gần chỗ chuồng nuôi gà thì đổ toàn bộ quần áo ra nền đất để lục soát. Trong khi lục soát T thấy 01 (một) chiếc túi nhỏ màu hồng, miệng túi bằng séc, mở séc ra bên trong có một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng, T đếm được có 14 tờ, tổng là 7.000.000 đồng. T bỏ lại quần, áo, túi và cầm toàn bộ số tiền này đút vào túi quần phía sau bên trái đang

mặc. Sau đó T theo đường cũ thoát ra phía bên ngoài và tiếp tục đi tìm nhà có sơ hở để trộm cắp, trên đường đi đã vứt thanh tre đi (không nhớ vị trí cụ thể).

Khi đi đến nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1983 (có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960 ở cùng) ở khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ cách nhà ông T2 khoảng 700 mét, T đi đến sát bờ tường phía bên trái cổng chính (theo hướng từ ngoài nhìn vào) và trèo vào trong. T đã mở chốt cửa đi vào trong bếp, rồi đi lên nhà chính. Quan sát thấy có một phòng ngủ giáp cầu thang lên tầng 2 cửa bằng gỗ, khép hờ, T đi lại đẩy cửa vào trong, đồng thời tay phải cầm đèn pin soi vào trong thì thấy chị D và cháu Phạm Phúc D1, sinh năm 2014, (con trai của chị D) đang nằm ngủ ở trên giường. T thấy ở đầu giường có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng ở cách gối của cháu D1 khoảng 20 – 30 cm nên đã dùng tay phải cầm chiếc điện thoại này lên đút vào túi quần trước bên trái. Khi dùng đèn pin soi xuống khu vực đuôi giường thì thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng gold, T tiếp tục lấy chiếc điện thoại này và mang ra để 02 chiếc điện thoại này ở góc Cau gần chỗ bờ tường khi trước trèo vào sau đó tiếp tục quay lại buồng ngủ, soi đèn thì phát hiện phía đuôi giường có chiếc làn bằng nhựa (dạng làn để quần áo trẻ sơ sinh); bên trong làn có một túi xách màu nâu và một chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung J7, màu vàng gold đang sạc cắm điện. T rút chiếc điện thoại đang sạc ra, cầm ở tay trái, tay phải xách túi xách màu nâu đi quay lại góc Cau. Tại đây, T mở túi xách màu nâu ra kiểm tra thì phát hiện ở bên trong có một chiếc Laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, có dây sạc và một chuột máy tính không dây, màu đen. Sau đó T lấy tất cả ra và dùng dây sạc buộc vào giữa L1, rồi để chiếc Laptop và chuột máy tính ở gần với 03 chiếc điện thoại. Tiếp đó, T đi lại chỗ dây phơi quần áo lấy một chiếc áo (dạng áo ba lỗ, sát nách), đi đến chỗ dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xanh đen, gắn BKS 19K1 – 443.28 (xe của chị D), hai tay cầm áo đặt vào mép dưới yên xe phía bên trái, rồi dùng lực của tay phải kéo yên xe lên. T luồn tay trái vào trong cốp xe và cầm được quai của 01 chiếc túi xách có màu nâu, T đi vào trong bếp tìm được 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi kéo bằng nhựa màu đỏ ở trên thành chậu rửa bát quay lại cắt phía đầu túi (phần lõi ra được bên ngoài cốp xe), tay trái luồn tin vào miệng túi xách, lấy được tiền ở trong túi xách và đút luôn vào túi quần sau bên trái. Lúc này còi báo động của xe kêu, T nghe thấy có tiếng người ở trong nhà nói nên T cầm theo chiếc kéo chạy đến chỗ góc Cau nhặt 03 chiếc điện thoại + chuột, đút vào túi quần. Sau đó, T cầm chiếc Laptop đặt trên tường rào và trèo qua tường. Khi chạy đến đoạn đường bê tông đi ra đường S, T vứt chiếc kéo xuống ven đường bên phải đường, tiếp tục chạy được khoảng 70 – 80m thì bị ngã làm Laptop và đèn pin bị rơi xuống đất làm laptop bị vỡ. T nhặt L1 lên và ôm

đi bộ theo đường sắt về hướng xã V. Trong 04 chiếc điện thoại trộm cắp được thì có 03 chiếc có lắp sim điện thoại, còn chiếc điện thoại OPPO F1S không lắp sim. T tháo sim điện thoại ra, bỏ 03 chiếc sim điện thoại gấp ngang và vứt ở bụi cây ven đường sau đó đi bộ về nhà.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, T về đến nhà, kiểm tra tiền trộm cắp ở nhà chị D, được 5.000.000 đồng gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; cất toàn bộ số tài sản và tiền trộm cắp được vào trong chiếc tủ gỗ để quần áo kê tại buồng ngủ sau đó thay quần áo rồi đi ra mổ lợn cùng vợ là chị T1.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/06/2023, T lấy chiếc Laptop, dây sạc máy tính, chuột không dây máy tính cho vào một bao tải xác rắn, màu trắng, với mục đích đem đi vứt do chiếc Laptop bị vỡ nên nghĩ bán cũng chẳng ai mua. T tiếp tục lấy 04 chiếc điện thoại đã trộm cắp được cho vào cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, gắn BKS 19F1 – 341.12 để mang đi bán, sau đó để bao tải bên trong có chứa chiếc Laptop để ở giá để hàng phía trước của chiếc xe mô tô BKS 19F1 – 341.12. T điều khiển xe mô tô, chở theo cháu gái là Trương Minh N, sinh năm 2018 đi theo đường Quốc lộ 2D về hướng huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi đi qua bến đò Phương Lĩnh thuộc xã M, huyện T khoảng 50m, T xách bao tải chứa chiếc Laptop, dây sạc và chuột máy tính ném xuống Sông H, sau đó tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô đến quán bán điện thoại của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994, trú tại khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để bán điện thoại. Khi đến nơi, T gặp anh V và nói: “Có mấy con máy này lấy được không?”, rồi T đưa ra cho anh V xem: 04 chiếc điện thoại. Sau khi anh V xem xong thì bảo với T là mua tổng 04 chiếc điện thoại là 2.500.000 đồng. (Do trước đó T đã bán cho V 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note9 pro, màu xanh và bảo với V là khách cầm đồ quá hạn nên mang đi bán. Vì vậy, anh V nghĩ 04 chiếc điện thoại T mang đến bán cũng là của khách cầm đồ quá hạn như lần trước nên đã mua 04 chiếc điện thoại này). Sau khi bán điện thoại xong thì T chở cháu N đi về nhà. Số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi biết bị trộm cắp tài sản như đã nêu trên, ngày 25/06/2023, ông Phạm Xuân T2 và chị Nguyễn Thị Phương D đã đến trình báo Công an huyện T để giải quyết. Chị Nguyễn Thị Phương D tự nguyện giao nộp: 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, có kích thước 41x27 cm miệng túi có kéo séc; 01 chiếc áo nữ kiểu áo ba lỗ, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi xách giả da màu nâu phần đầu túi bên trái mặt trước bị rách không rõ hình dạng, không có khóa túi.

Ngày 12/07/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu định giá đối với số tài sản bị trộm cắp của gia đình chị ông T2 và chị D. Tại kết luận định giá số 21, 22 ngày 24/07/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện T, phú T có kết luận :

- Tài sản của gia đình chị D là:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7, màu vàng gold, số IMEI 1: 355228087274492; số IMEI 2: 355229087274492. Điện thoại gắn sim không rõ số thuê bao. Điện thoại đã qua sử dụng, được mua lại vào đầu năm 2022 tại thời điểm tháng 6/2023 có giá 500.000 đồng

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, số IMEI 1: 863632032685634; số IMEI 2: 863632032685626, không gắn sim, điện thoại đã cũ, có các vết nứt, rìa và mất 1 phần ốp lưng tại thời điểm tháng 6/2023 có giá 200.000 đồng

+01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng gold, số IMEI 355350081641946, gắn sim số 0981.972.936. Điện thoại đã qua sử dụng, được mua lại vào đầu năm 2022 tại thời điểm tháng 6/2023 có giá 1.800.000 đồng

+01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, có chuôi bằng nhựa màu đỏ, dài 20,8cm, mua mới tháng 5 năm 2023 tại thời điểm tháng 6/2023 có giá 10.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc Laptop nhãn hiệu Dell, MTXT Dell Vostro V i5-1135G7/8GB/256GB/14.0 “FHD/Win 10_Den_70234073, màu đen và 01 dây sạc máy tính theo máy, mua mới ngày 19/09/2021, còn 40% giá trị sử dụng tại thời điểm 6/2023 có giá 7.100.000 đồng.

+01 (một) chuột không dây Zadez M390, màu đen, được mua mới vào ngày 19/09/2021, còn 40% giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 6/2023 có giá 60.000 đồng +

01 (một) chiếc túi xách nữ giả da, màu vàng – nâu, có kích thước đáy 25x10cm, chiều cao 18cm, chiều dài miệng túi 22cm, mua mới tháng 4/2023. Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ từ chối định giá theo Nghị định 30/2018/NĐ-CP tại Điều 10, Khoản 1, M c.

Tổng giá trị tài sản định giá: 9.670.000 đồng

- Tài sản của gia đình ông T2:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen, số IMEI 1: 866787058341137; số IMEI 2: 866787058341129, gắn sim số 0353.545.110, mua mới tháng 7/2022 tại thời điểm tháng 6/2023 có giá 1.500.000 đồng

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Nguyễn Mạnh T3 đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp: 01 chiếc mũ lưỡi chai, màu đen; 01 chiếc áo kiểu áo sơ mi dài tay của bộ đội, màu xanh, 01 chiếc quần dài vải thô, màu đen; 01 chiếc đèn pin, màu đỏ - trắng, có tổng chiều dài là 14,7 cm, là

trang phục và công cụ T3 sử dụng khi đi trộm cắp tài sản đêm 20 rạng sáng 21/03/2023.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xác định, ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, trước đó vào ngày 18/06/2023, T3 đã 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Readmi Note 9 Pro trên địa bàn huyện H, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có công văn trao đổi với Công an huyện H để xác minh làm rõ. Kết quả xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/6/2023, T3 cầm theo một chiếc đèn pin, màu đỏ - trắng, một mình đi bộ từ nhà ở của mình đến khu vực Trường mầm non xã V thuộc khu I, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Khi thấy nhà bà Mai Thị C, sinh năm 1965, vẫn đang bật điện sáng, quan sát xung quanh không thấy có người, T3 trèo qua tường xây bằng gạch, sát với trụ cổng để đi vào trong khuôn viên nhà. Sau khi vào được trong sân, T3 đi men theo bờ tường rào về phía cửa sổ nơi có ánh điện sáng. Quan sát thấy cửa sổ khép hờ không đóng, đồng thời phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Readmi Note 9 Pro, màu xanh, của chị Bùi Thị H, sinh năm 1991, trú tại khu E, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Chị H là con gái của bà C) đang cắm sạc pin để ở mép cửa phía bên trong cửa sổ, T3 dùng tay phải thò vào trong cửa sổ rút tháo dây sạc điện thoại ra và lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bên trái của mình. Sau khi trộm cắp điện thoại xong, T3 đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ ở góc sân dùng 2 tay bệnh cốp xe và lục lợi bên trong cốp lấy được một số giấy tờ tùy thân do không có giá trị nên đã ném ở góc vườn nhà bà C. Sau đó, T3 thấy cửa bếp không khóa, nên đi vào bên trong bếp, lên trên nhà chính để lục lợi, tìm tài sản nhưng không lấy được gì. Khi đi đến phòng ngủ đầu tiên, T3 soi đèn vào bên trong thì nhìn thấy có một người đàn ông đang nằm ngủ trên giường. Sợ bị phát hiện nên T3 đã bỏ chạy theo lối cũ đi ra ngoài và đi bộ thẳng về nhà. Khi về đến nhà, T3 mang chiếc điện thoại trộm cắp được ra, tháo chiếc sim trong chiếc điện thoại rồi ném vào trong bếp củi của gia đình, cất giấu chiếc điện thoại vào tủ quần áo ở trong gian phòng đối diện với phòng ngủ của mình, rồi đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 19/6/2023, T3 mang chiếc điện thoại trộm cắp được của chị H đến bán cho anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994, làm nghề mua bán, sửa chữa điện thoại di động ở khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ được số tiền là 1.000.000 đồng. Khi bán điện thoại, T3 nói với anh V nguồn gốc của chiếc điện thoại là của khách cầm cố cho anh T3 quá hạn nên T3 đem bán. Số tiền bán điện thoại T3 đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 08/07/2023 chị Bùi Thị H đã trình báo công an huyện H về việc bị trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã yêu định giá 01 chiếc điện thoại di động bị trộm cắp của chị Bùi Thị H. Tại kết luận định giá số 35 ngày 12/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện H: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 Pro, màu xanh và chiếc phụ kiện điện thoại của chị H có tổng giá trị là 2.720.000 đồng.

Nguyễn Mạnh T3 tự nguyện giao nộp: 01 (một) đôi dép (loại dép tông xỏ ngón), màu vàng, quai dép có nhiều họa tiết khác nhau đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc áo phông có cổ, màu tím than, cổ áo và tay áo có viền màu xanh. Là trang phục của T3 khi đi trộm cắp đêm 18/06/2023 tại nhà bà C.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H, đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Mạnh T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS và chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyện T để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Trương Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn V khai nhận đã mua của T 01 chiếc điện thoại vào ngày 19/06/2023 với giá 1.000.000 đồng, lần này T nói với anh V do có khách cầm cố quá hạn không đến lấy nên đem bán. Đến ngày 21/06/2023 T tiếp tục đem 04 chiếc điện thoại đến bán cho anh V, anh V nghĩ rằng là tài sản cầm cố quá hạn T đem bán nên mới mua 04 chiếc điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng và vẫn để tại cửa hàng của mình. Ngày 02/07/2023, khi biết đó là 05 chiếc điện thoại bị trộm cắp, anh V đã tự nguyện nộp lại 05 chiếc điện thoại đã mua của T để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ lời khai của Trương Mạnh T, cơ quan điều tra phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành truy tìm vật chứng tại nơi T khai vớt 01 chiếc kéo, 03 chiếc sim điện thoại và 01 chiếc laptop cộng chuột và sạc máy tính. Kết quả đã truy tìm và thu giữ được: 01 chiếc kéo có chuôi bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếc sim điện thoại "Vinaphone 4G" thẻ sim trong tình trạng bị bẻ gãy gãy ngang. Đối với 01 chiếc máy tính kèm chuột và sạc, Cơ quan điều tra không truy tìm được. Ngày 03/08/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Trương Mạnh T khu 13 xã V, huyện H tỉnh Phú Thọ nhưng không phát hiện và thu giữ được gì. Quá trình giải quyết vụ án Trương Mạnh T tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra số tiền 15.500.000 đồng để đền bù, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. (Trong đó có: 5.000.000 đồng đền bù tiền trộm cắp của chị D; 7.000.000 đồng tiền đền bù trộm cắp nhà ông T2; và 3.500.000 đồng là tiền đền bù đã bán 05 chiếc điện thoại cho anh V). Đối với chiếc máy tính xách tay, chuột, sạc máy trộm cắp của nhà chị D, chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976 (là vợ của T) đã đến nhà và đền bù cho chị D số tiền 10.000.000 đồng, chị D đã nhận đủ số

tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trương Mạnh T.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mạnh T trình bày thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSCK ngày 30/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trương Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Mạnh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2, D a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin, màu đỏ trắng; 01 đôi dép (loại dép tông xỏ ngón) màu vàng; 01 chiếc áo phông có cổ, màu tím than; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc áo kiêu sơ mi dài tay của bộ đội màu xanh; 01 chiếc quần dài vải thô màu đen là các vật chứng thu giữ của bị cáo T; 01 sim điện thoại đã gãy.

- Trả lại cho chị Bùi Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 Pro màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Đề nghị xác nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện T đã giao trả lại tài sản cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hợp pháp.

Đề nghị xác nhận việc bị cáo và gia đình bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Phương D.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Trong thời gian từ 18/06/2023 đến 21/06/2023 bị cáo T, đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản cụ thể:

Đêm 18 rạng sáng 19 tháng 6 năm 2023, tại nhà ở của bà Mai Thị C, thuộc khu I, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Trương Mạnh T trộm cắp của chị Bùi Thị H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Readmi Note 9 Pro, màu xanh kèm 01 thẻ sim. Trị giá tài sản trộm cắp là: 2.720.000 đồng.

Đêm 20 rạng sáng ngày 21/06/2023, Trương Mạnh T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

- Tại nhà ở của ông Phạm Xuân T2 có vợ là bà Nguyễn Thị L2, thuộc khu V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Trương Mạnh T đã lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen kèm 01 thẻ sim và số tiền 7.000.000đ. Tổng giá trị trộm cắp tài sản tại gia đình ông Phạm Xuân T2 là: 8.500.000đ.

- Tại nhà ở của chị Nguyễn Thị Phương D, bị cáo T trộm cắp các tài sản gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7, màu vàng gold, kèm 01 thẻ sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, không gắn sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng gold, kèm 01 thẻ sim; 01 (một) chiếc Laptop nhãn hiệu Dell, màu đen và dây sạc máy tính; 01 (một) chuột không dây; một chiếc kéo bằng kim loại và số tiền 5.000.000đ, tổng trị giá trộm cắp tài sản Laptop nhãn hiệu Dell, màu đen và 01 dây sạc máy tính; 01 (một) chuột không dây, nhà chị Nguyễn Thị Phương D là: 14.670.000đ.

Như vậy, Trương Mạnh T phải chịu trách nhiệm với tổng trị giá số tài sản trộm cắp được trong 03 lần là: 25.890.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các

tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trương Mạnh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả, nộp tiền bồi thường cho các bị hại. Bị hại (chị D) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL177). Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: mặc dù bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo T đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét cho bị cáo T được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì, cũng không có chức vụ nghề nghiệp nào ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc đèn pin, màu đỏ trắng: đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội; 01 đôi dép (loại dép tông xỏ ngón) màu vàng; 01 chiếc áo phông có cổ, màu tím than; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc áo kiểu sơ mi dài tay của bộ đội màu xanh; 01 chiếc quần dài vải thô màu đen: là tài sản đồ dùng cá nhân của bị cáo T; 01 chiếc sim đã gãy của chị D cơ quan điều: các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 Pro màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của chị Bùi Thị H do bị cáo T trộm cắp: xét trả lại cho chị H là phù hợp.

- Đối với số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) thu giữ của bị cáo T: bị cáo xác định nộp số tiền trả cho anh V do bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho anh V mà có. Xét trả lại số tiền trên cho anh V là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng gold; 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng gold; 01 chiếc túi xách giả da màu nâu (kích thước 41 x 27); 01 chiếc áo nữ kiểu áo ba lỗ màu xanh; 01 chiếc túi xách giả da màu nâu (kích thước 25 x10cm); số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn) mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: đây là tài sản của chị D do bị cáo T trộm cắp. Ngày 18/8/2023, Công an đã giao trả lại cho chị D là phù hợp, cần được xác nhận.

Đối với 01 chiếc kéo chuỗi nhựa màu vàng bị cáo T đã lấy để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: đây là tài sản hợp pháp của bà H1. Ngày 18/8/2023, Công an đã giao trả lại cho bà H1 là phù hợp, cần được xác nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen (không gắn sim) và số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng chẵn) mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: đây là tài sản của ông T2, bà L2 do bị cáo T trộm cắp. Ngày 18/8/2023, Công an đã giao trả lại cho ông T2, bà L2 là phù hợp, cần được xác nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với tài sản 01 chiếc máy tính xách tay + chuột máy tính + dây sạc máy tính + 01 túi xách của chị D đã bị mất và hỏng: chị T1 là vợ bị cáo T đã bồi thường cho chị D thay cho bị cáo số tiền là 10.000.000đ. Chị D không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào. Vì vậy ghi nhận sự tự nguyện của các bên về trách nhiệm dân sự là phù hợp.

- Đối với các tài sản khác bị cáo T đã trộm cắp của các bị hại, các bị hại đều đã được nhận lại tài sản bị mất và không có đề nghị gì khác, vì vậy không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn V là người đã mua các điện thoại di động của bị cáo T: anh V không biết các tài sản đó do bị cáo T trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh V là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2, Đ a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trương Mạnh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Mạnh T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Mạnh T cho UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 chiếc đèn pin, màu đỏ trắng; 01 đôi dép (loại dép tông xỏ ngón) màu vàng; 01 chiếc áo phông có cổ, màu tím than; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc áo kiểu sơ mi dài tay của bộ đội màu xanh; 01 chiếc quần dài vải thô màu đen; 01 sim điện thoại (đã gãy).

- Trả lại cho chị Bùi Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Readmi Note 9 Pro màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

(Vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba)

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giao trả các tài sản có những người sau là hợp pháp:

- Trả cho chị Nguyễn Thị Phương D: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng gold; 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng gold; 01 chiếc túi xách giả da màu nâu (kích thước 41 x 27); 01 chiếc áo nữ kiểu áo ba lỗ màu xanh; 01 chiếc túi xách giả da màu nâu (kích thước 25 x10cm); số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn) theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 18/8/2023.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H1 01 chiếc kéo chuỗi nhựa màu vàng theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 18/8/2023.

- Trả cho ông Phạm Xuân T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen (không gắn sim) và số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng chẵn) theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 18/8/2023.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Trương Mạnh T (do chị Nguyễn Thị T1 bồi thường thay) đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương D giá trị tài sản chiếc máy tính + chuột số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Mạnh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo T, bị hại (chị D, chị H), những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị T1, bà H1) có mặt được quyền kháng cáo; Bị hại (ông T2, bà L2), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh V) vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

